

TỔNG CỤC THUẾ
CỤC THUẾ TP HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 51874 /CTHN-TTHT
V/v CST liên quan đến việc chuyển
quyền sử dụng nhãn hiệu

Hà Nội, ngày 27 tháng 10 năm 2022

Kính gửi: Công ty TNHH Extrans Việt Nam
(Địa chỉ: Phòng 1603, Tầng 16, tòa nhà Discovery, 302 Cầu Giấy, P. Dịch
Vọng, Q. Cầu Giấy, TP Hà Nội - MST: 0106478290)

Trả lời công văn số 01/10/CV-EXTRANS ngày 11/10/2022 của Công ty TNHH Extrans Việt Nam về chính sách thuế liên quan đến việc chuyển quyền sử dụng nhãn hiệu, Cục Thuế TP Hà Nội có ý kiến như sau:

- Căn cứ Thông tư số 103/2014/TT-BTC ngày 06/8/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện nghĩa vụ thuế áp dụng đối với tổ chức, cá nhân nước ngoài kinh doanh tại Việt Nam hoặc có thu nhập tại Việt Nam.

+ Tại Khoản 3 Điều 7 quy định thu nhập chịu thuế TNDN:

“3. ...Thu nhập từ tiền bản quyền là khoản thu nhập dưới bất kỳ hình thức nào được trả cho quyền sử dụng, chuyển quyền sở hữu trí tuệ và chuyển giao công nghệ, bản quyền phần mềm (bao gồm: các khoản tiền trả cho quyền sử dụng, chuyển giao quyền tác giả và quyền chủ sở hữu tác phẩm; chuyển giao quyền sở hữu công nghiệp: chuyển giao công nghệ, bản quyền phần mềm).”

+ Tại Điểm a Khoản 2 Điều 13 Thông tư số 103/2014/TT-BTC quy định Tỷ lệ (%) thuế TNDN tính trên doanh thu tính thuế đối với thu nhập bản quyền là 10%.

- Căn cứ Điều 4 Thông tư 96/2015/TT-BTC ngày 22/6/2015 của Bộ Tài chính sửa đổi bổ sung Điều 6 Thông tư số 78/2014/TT-BTC quy định các khoản chi được trừ và không được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế

“Điều 4. Sửa đổi, bổ sung Điều 6 Thông tư số 78/2014/TT-BTC (đã được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 2 Điều 6 Thông tư số 119/2014/TT-BTC và Điều 1 Thông tư số 151/2014/TT-BTC) như sau:

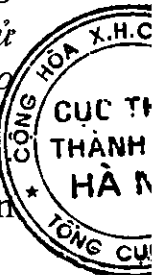
“Điều 6. Các khoản chi được trừ và không được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế

1. Trừ các khoản chi không được trừ nêu tại Khoản 2 Điều này, doanh nghiệp được trừ mọi khoản chi nếu đáp ứng đủ các điều kiện sau:

a) Khoản chi thực tế phát sinh liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp.

b) Khoản chi có đủ hóa đơn, chứng từ hợp pháp theo quy định của pháp luật.

c) Khoản chi nếu có hóa đơn mua hàng hóa, dịch vụ từng lần có giá trị từ 20 triệu đồng trở lên (giá đã bao gồm thuế GTGT) khi thanh toán phải có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt.



...2. Các khoản chi không được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế bao gồm:

...2.37. Thuế giá trị gia tăng đầu vào đã được khấu trừ hoặc hoàn thuế; thuế giá trị gia tăng đầu vào của tài sản cố định là ô tô từ 9 chỗ ngồi trở xuống vượt mức quy định được khấu trừ theo quy định tại các văn bản pháp luật về thuế giá trị gia tăng; thuế thu nhập doanh nghiệp trừ trường hợp doanh nghiệp nộp thay thuế thu nhập doanh nghiệp của nhà thầu nước ngoài mà theo thỏa thuận tại hợp đồng nhà thầu, nhà thầu phụ nước ngoài, doanh thu nhà thầu, nhà thầu phụ nước ngoài nhận được không bao gồm thuế thu nhập doanh nghiệp; thuế thu nhập cá nhân trừ trường hợp doanh nghiệp ký hợp đồng lao động quy định tiền lương, tiền công trả cho người lao động không bao gồm thuế thu nhập cá nhân”.

- Căn cứ Điều 14 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Luật Thuế giá trị gia tăng và Nghị định số 209/2013/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Luật Thuế giá trị gia tăng (đã được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 119/2014/TT-BTC, Thông tư số 151/2014/TT-BTC, Thông tư số 26/2015/TT-BTC của Bộ Tài chính), quy định nguyên tắc khấu trừ thuế giá trị gia tăng đầu vào.

“Điều 14. Nguyên tắc khấu trừ thuế giá trị gia tăng đầu vào

1. Thuế GTGT đầu vào của hàng hóa, dịch vụ dùng cho sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ chịu thuế GTGT được khấu trừ toàn bộ, kể cả thuế GTGT đầu vào không được bồi thường của hàng hóa chịu thuế GTGT bị tổn thất.

...”

- Căn cứ Điều 15 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính nêu trên (được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 10 Điều 1 Thông tư số 26/2015/TT-BTC, Điều 1 Thông tư số 173/2016/TT-BTC), quy định về điều kiện khấu trừ thuế giá trị gia tăng đầu vào:

“Điều 15. Điều kiện khấu trừ thuế giá trị gia tăng đầu vào

1. Có hóa đơn giá trị gia tăng hợp pháp của hàng hóa, dịch vụ mua vào hoặc chứng từ nộp thuế giá trị gia tăng khấu nhập khấu hoặc chứng từ nộp thuế GTGT thay cho phía nước ngoài theo hướng dẫn của Bộ Tài chính áp dụng đối với các tổ chức nước ngoài không có tư cách pháp nhân Việt Nam và cá nhân nước ngoài kinh doanh hoặc có thu nhập phát sinh tại Việt Nam.

...”

- Thực hiện hướng dẫn tại công văn số 15888/BTC-CST ngày 07/11/2016 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn chính sách thuế nhà thầu đối với hoạt động chuyển quyền sử dụng nhãn hiệu.

Căn cứ các quy định trên, trường hợp Công ty TNHH Extrans Việt Nam (sau đây gọi tắt là Công ty Extrans) trả tiền cho doanh nghiệp nước ngoài (Extrans Holding Limited, trụ sở tại HongKong) để sử dụng nhãn hiệu “EXTRANS GLOBAL” tại Việt Nam (đã đăng ký với Cục sở hữu trí tuệ Việt Nam) thì:

Về chính sách thuế đối với nhà thầu nước ngoài
Về thuế TNDN

Trường hợp doanh nghiệp nước ngoài có phát sinh khoản thu nhập được trả cho quyền sử dụng nhãn hiệu mà phù hợp với quy định của pháp luật về sở hữu trí tuệ thì khoản thu nhập này thuộc đối tượng chịu thuế TNDN và tỷ lệ (%) thuế TNDN tính trên doanh thu tính thuế là 10%.

Về thuế GTGT

Căn cứ quy định tại Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Luật Thuế GTGT, Nghị định số 209/2013/NĐ-CP ngày 18/12/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Luật Thuế GTGT và Thông tư số 103/2014/TT-BTC, trường hợp doanh nghiệp nước ngoài nhận tiền từ hoạt động chuyển quyền sử dụng nhãn hiệu mà phù hợp với quy định của pháp luật về sở hữu trí tuệ thì phải chịu thuế GTGT và thuế suất thuế GTGT là 10% (nếu áp dụng theo phương pháp khấu trừ) hoặc tỷ lệ (%) thuế GTGT tính trên doanh thu tính thuế là 5% (nếu áp dụng theo phương pháp trực tiếp).

Về khoản chi phí sử dụng để trả phí nhãn hiệu

Trường hợp Công ty Extrans đã kê khai, khấu trừ nộp thuế nhà thầu đúng quy định thì:

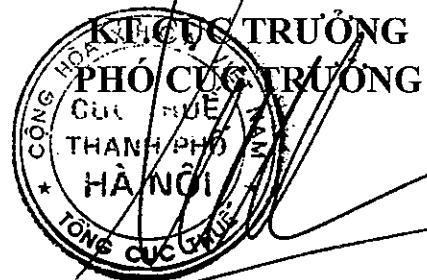
- Đối với khoản tiền sử dụng để trả phí nhãn hiệu: Công ty được hạch toán vào chi phí được trừ nếu đáp ứng đủ điều kiện quy định tại Điều 4 Thông tư 96/2015/TT-BTC.
- Đối với số tiền thuế TNDN nộp thay nhà thầu nước ngoài: Công ty thực hiện theo quy định tại Khoản 2.37 Điều 4 Thông tư 96/2015/TT-BTC.
- Đối với số tiền thuế GTGT nộp thay nhà thầu nước ngoài: Công ty thực hiện theo quy định tại Điều 14, Điều 15 Thông tư 219/2013/TT-BTC.

Đề nghị Công ty nghiên cứu các căn cứ pháp lý trích dẫn nêu trên và đối chiếu với tình hình thực tế tại đơn vị để thực hiện đúng quy định. Trong quá trình thực hiện chính sách thuế, trường hợp có vướng mắc, Công ty có thể tham khảo các văn bản hướng dẫn của Cục Thuế TP Hà Nội được đăng tải trên website <http://hanoi.gdt.gov.vn> hoặc liên hệ với Phòng Thanh tra - Kiểm Tra số 1 để được hỗ trợ giải quyết.

Cục Thuế TP Hà Nội thông báo để Công ty TNHH Extrans Việt Nam được biết.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phòng TKT1;
- Phòng NVDTPC;
- Website Cục Thuế;
- Lưu: VT, TTHT(2) (b.p)



Nguyễn Tiến Trường